TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **D – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/DS-ST
Ngày: 29/8/2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sô Thị Mẹo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Bình và bà Nguyễn Vũ Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1982. Có mặt.

Trú tại: Khu phố H, thị trấn C, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Vợ chồng ông Nay Y S, sinh năm: 1986 và bà Ksor Hờ Q, sinh năm: 1990.

Trú tại: Thôn D B xã R, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tài liệu có tại hồ sơ, nguyên đơn trình bày như Su: Ngày 17/12/2018 nguyên đơn Nguyễn Ngọc T có cho vợ chồng bị đơn Nay Y S và Ksor Hờ Q vay số tiền 140.000.000đ để trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam– phòng giao dịch huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Theo đó hai bên thỏa thuận trả lại tiền vay cho nguyên đơn trong vòng một tuần. Nhưng đến hạn trả nợ, vợ chồng ông S, bà Q không trả được tiền cho nguyên đơn. Su đó ông T đã nhiều lần đòi vợ chồng ông S, bà Q trả cho nguyên đơn khoản tiền này nhưng ông S, bà Q chỉ trả được 10.000.000đ, còn lại 130.000.000đ vẫn không trả. Nay nguyên đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu vợ chồng ông S, bà Q phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 130.000.000đ tiền gốc và không yêu cầu tiền lãi.

Trình bày của bị đơn Nay Y S và Ksor Hờ Q: Vợ chồng ông Nay Y S và bà Ksor Hờ Q có vay của ông Nguyễn Ngọc T số tiền 90.000.000đ, tính lãi cho đến giờ là 130.000.000đ. Trong quá trình vay có trả lãi suất cho ông T nhưng không có giấy tờ gì. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vợ chồng ông S, bà Q xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho ông T số tiền 130.000.000đ. Nhưng do điều kiện làm ăn khó khăn nên xin trả dần hàng năm 15.000.000đ cho đến khi nào hết số tiền 130.000.000đ.

Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không T.

Tại phiên tòa*:* Nguyên đơn yêu cầu vợ chồng bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 130.000.000đ, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả số tiền trên T 03 lần, lần thứ nhất trả 45.000.000đ vào tháng 5/2023, lần thứ hai trả 45.000.000đ vào tháng 5/2024, lần thứ ba trả 40.000.000đ vào tháng 5/2025. Bị đơn S, Q đồng ý trả tiền gốc 130.000.000đ và đồng ý trả T 03 đợt như nguyên đơn yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Su khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra lại tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, kết quả tranh luận của các đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T khởi kiện vợ chồng ông Nay Y S và bà Ksor Hờ Q để đòi lại số tiền 130.000.000đ tiền gốc và không yêu cầu tính lãi. Xác định đây là quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn D B, xã R, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

[2] *Về nội dung tranh chấp:* Xét thấy, ngày 17/12/2018, giữa nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T với bị đơn vợ chồng ông Nay Y S và bà K sor Hờ Q có xác lập hợp đồng vay tài sản. Theo đó bị đơn vay, còn nợ của nguyên đơn số tiền là 140.000.000đ tiền gốc là có thật, Su đó trả 10.000.000đ, còn lại 130.000.000đ. Vì vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, HĐXX chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc bị đơn đã vay và còn nợ là 130.000.000đ về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Thời gian trả chia T 03 lần, lần thứ nhất trả 45.000.000đ vào tháng 5/2023, lần thứ hai trả 45.000.000đ vào tháng 5/2024, lần thứ ba trả 40.000.000đ vào tháng 5/2025.

[3] *Về án phí:* Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 26, 35, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T.

2. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự: Vợ chồng ông Nay Y S và bà K sor Hờ Q có nghĩa vụ trả đủ số tiền 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng) cho nguyên đơn Nguyễn Nguyễn Ngọc về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Thời gian trả: Lần thứ nhất trả 45.000.000đ vào tháng 5/2023, lần thứ hai trả 45.000.000đ vào tháng 5/2024, lần thứ ba trả 40.000.000đ vào tháng 5/2025.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bị đơn vợ chồng ông Nay Y S bà Ksor Hờ Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 6.500.000đ. Trả lại cho nguyên đơn Nguyễn Ngọc T 3.250.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0002791 ngày 08/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thái Bình Nguyễn Vũ Yến Sô Thị Mẹo

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sơn Hòa;
- Chi cục THADS huyện Sơn Hòa;

- Các đương sự;
- Lưu TA và HS vụ án.

Sô Thị Mẹo

Các Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Thái Bình Sô Minh Nghĩa	Sô Thị Mẹo